

**BÁO CÁO**  
**Thuyết minh tình hình thực hiện**  
**Dự toán ngân sách địa phương năm 2020**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao dự toán thu ngân sách trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện về Quyết định dự toán thu nhân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2020.

Với những kết quả đã đạt được về phát triển kinh tế xã hội đến ngày 31/12/2020, Ủy ban nhân dân huyện Hạ Lang báo cáo cụ thể kết quả tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2020 như sau:

**I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020**

**1. Dự toán được UBND tỉnh giao:**

**1.1 Dự toán giao thu:**

- Tổng dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2020, UBND tỉnh giao: 47.150 triệu đồng; Hội đồng nhân dân huyện Hạ Lang giao thu 50.200 triệu đồng (tăng 3.050 triệu thu từ tiền sử dụng đất).

Trong đó:

- + Thu nội địa (không bao gồm tiền sử dụng đất): 16.000 triệu đồng
- + Thu từ tiền sử dụng đất 1.150 triệu đồng.
- Thu cân đối ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2020 tỉnh giao: 12.888 triệu đồng, tăng 28,43% so với kế hoạch năm 2019. (năm 2019 số thu cân đối giao: 10.035 triệu đồng)

### **1.2 Dự toán giao chi ngân sách:**

- Chỉ tiêu giao chi ngân sách địa phương 472.787 triệu đồng

*Trong đó:*

- + Chi đầu tư phát triển: 11.111,777 triệu đồng
- + Chi thường xuyên: 271.304 triệu đồng
- + Dự phòng ngân sách: 5.648 triệu đồng
- + Chi hỗ trợ một số mục tiêu: 24.744 triệu đồng
- + Chi chương trình MTQG: 159.979 triệu đồng

## **2. Kết quả thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đến hết ngày 31/12/2020 như sau:**

Kết quả thực hiện thu ngân sách: Tổng thu trên địa bàn 27.077 triệu đồng, đạt 57,43% dự toán tỉnh giao, đạt 53,93 % dự toán HĐND huyện giao, bằng 113,2% so với cùng kỳ năm 2019.

Kết quả thực hiện chi ngân sách: tổng chi ngân sách địa phương là 507.824 triệu đồng đạt 107,41% so với dự toán, bằng 98,15% so với cùng kỳ năm 2019.

*(Chi tiết có phụ biểu 93,94,95 kèm theo)*

## **II. Đánh giá chung về tình hình thực hiện thu chi ngân sách nhà nước đến hết ngày 31/12/2020:**

Tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm công tác thu sách trên địa bàn theo dự toán đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật. Chấp hành nghiêm việc hạch toán các khoản thu theo đúng quy định về mục lục ngân sách nhà nước. Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu thuế, chống chuyên giá, trốn thuế; giảm tỷ lệ nợ thuế; mở rộng triển khai hóa đơn điện tử; cải cách, hiện đại hóa hệ thống cơ quan thuế, hải quan, kho bạc nhà nước. Thực hiện công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế theo đúng quy trình. Ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết với cải cách hành chính, khai, nộp, hoàn thuế điện tử.

Thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách trong 9 tháng đầu năm trong bối cảnh các tác động dịch bệnh Covid-19, trên cơ sở tiến độ thu ngân sách thực tế, điều hành quản lý dự toán chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện chặt chẽ, cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, lễ hội, lễ kỷ niệm, và đi công

tác nước ngoài từ ngân sách nhà nước; góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - chính trị, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn huyện. Chủ động điều hành chi NSNN trong phạm vi dự toán ngân sách được giao, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định.

Công tác quản lý chi ngân sách được tăng cường, các khoản chi ngân sách nhà nước được quản lý chặt chẽ trong phạm vi dự toán được giao theo đúng chế độ quy định, đảm bảo tiết kiệm có hiệu quả, đáp ứng nhiệm vụ chi ngân sách theo dự toán và tiến độ triển khai nhiệm vụ của đơn vị sử dụng ngân sách. Đảm bảo các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, hoạt động của bộ máy nhà nước và đáp ứng kịp thời đầy đủ các chế độ chính sách, an sinh xã hội trên địa bàn.

Trên đây là thuyết minh báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Hạ Lang./.

**Nơi nhận:**

- Sở tài chính;
- HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Công Thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT-TCKH.

**CHỦ TỊCH**  
  


**Nguyễn Phương Huy**



Biểu mẫu: 93/CK-NSNN

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2020**

(Kèm Báo cáo số 09 / BC - UBND ngày 06 tháng 01 năm 2020 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2020	So sánh ước thực hiện với %	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>503.010</b>	<b>511.398</b>	<b>101,67%</b>	<b>101,24%</b>
<b>I</b>	<b>Thu ngân sách huyện hưởng theo phân cấp</b>	<b>12.888</b>	<b>21.276</b>	<b>165,08%</b>	<b>153,88%</b>
	Thu ngân sách huyện hưởng 100%	11.572	13.518	116,82%	
	Thu ngân sách huyện hưởng từ các khoản thu phân c	1.316	7.758	589,51%	
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>490.122</b>	<b>490.122</b>	<b>200,00%</b>	<b>84,09%</b>
	Thu bổ sung cân đối	278.394	278.394	100,00%	100,00%
	Thu bổ sung có mục tiêu	211.728	211.728	100,00%	100,00%
<b>III</b>	<b>Thu kết dư</b>				
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>				
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>472.787</b>	<b>549.089</b>	<b>116,14%</b>	<b>92,00%</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>288.064</b>	<b>346.072</b>	<b>120,14%</b>	<b>90,00%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	11.112	11.222	100,99%	96,00%
2	Chi thường xuyên	271.304	329.202	121,34%	89,00%
3	Dự phòng ngân sách	5.648	5.648,00	100,00%	98,00%
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu</b>	<b>184.723</b>	<b>203.018</b>	<b>109,90%</b>	<b>92,00%</b>



Biểu mẫu:94/CK-NSNN

**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020**

(Kèm Báo cáo số 09/BC - UBND ngày 06 tháng 04 năm 2020 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2020	So sánh ước thực hiện với %	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
	<b>THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	<b>47.150</b>	<b>27.077</b>	<b>57,43%</b>	<b>113,22%</b>
<b>I</b>	<b>Thu Nội địa</b>	<b>47.150</b>	<b>27.077</b>	<b>57,43%</b>	<b>113,22%</b>
1	Thu từ doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý	120	266,490	222,08%	102,28%
2	Thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	60	91,669	152,78%	2205,40%
3	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh	8.430	13.380,148	158,72%	121,27%
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	12	3,102	25,85%	59,75%
5	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	108	235,830	218,36%	117,62%
6	Tiền sử dụng đất	1.150	3.908,012	339,83%	296,86%
7	Thu phí, lệ phí	32.840	1.081,558	3,29%	100,30%
8	Thuế thu nhập cá nhân	530	824,679	155,60%	88,69%
9	Lệ phí trước bạ	2.600	3.387,106	130,27%	168,42%
10	Thu tiền bán nhà, thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước		57,462		
11	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	300	823,643	274,55%	50,34%
12	Thu khác ngân sách	1.000	3.017,021	301,70%	480,10%
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				



**ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020**

(Kèm Báo cáo số 09 / BC - UBND ngày 06 tháng 01 năm 2020 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2020	So sánh ước thực hiện với %	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>472.787</b>	<b>507.824</b>	<b>107,41%</b>	<b>98,15%</b>
<b>A</b>	<b>Chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>288.064</b>	<b>304.807</b>	<b>105,81%</b>	<b>137,36%</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>11.312</b>	<b>13.482</b>	<b>119,19%</b>	<b>107,28%</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	11.112	11.022	99,19%	105,11%
2	Chi đầu tư phát triển khác	200	2.460	1230,00%	100,00%
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>271.104</b>	<b>285.677</b>	<b>105,38%</b>	<b>135,34%</b>
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	118.300	118.350	100,04%	102,59%
-	Chi khoa học và công nghệ (3)				
-	Chi quốc phòng	2.952	3.675	124,49%	143,20%
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	2.079	2.916	140,26%	167,00%
-	Chi y tế, dân số và gia đình	19.740	10.970	55,57%	87,71%
-	Chi văn hóa thông tin, thể thao	1.875	2.829	150,86%	119,33%
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn				
-	Chi thể dục thể thao				
-	Chi bảo vệ môi trường	600	888	147,98%	151,93%
-	Chi các hoạt động kinh tế	32.643	76.571	234,57%	144,14%
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	72.297	54.020	74,72%	239,22%
-	Chi bảo đảm xã hội	8.292	14.742	177,80%	103,88%
	Chi thường xuyên khác	12.326	716		1256,00%
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>5.648</b>	<b>5.648</b>	<b>100,00%</b>	<b>98,00%</b>
<b>B</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên</b>	<b>184.723</b>	<b>203.018</b>	<b>109,90%</b>	<b>92,00%</b>
1	CTMT Quốc gia	159.979	165.541	103,48%	97,67%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ , chính sách kinh phí thường	24.744	37.476	151,46%	86,54%